TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh -Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1973 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Phạm Thị N (đã ly hôn) và 02con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/9/2022, tạm giam ngày 30/9/2022; có mặt.

2. Hoàng Văn S, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A (đã chết) và bà Đoàn Thị Q; có vợ là Vũ Thị P (đã chết) và 01con; tiền án: Tại Bản án số 30/2021/HS-ST ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/12/2022 ; tạm giam ngày 14/12/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, tổ công tác Công an phường N, quận L, Hải Phòng làm nhiệu vụ tại khu vực đầu đường vòng chân Cầu Niệm phát hiện Phạm Văn T đi xe máy biển kiểm soát 16L8-4076 chở Hoàng Văn S đi trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Thu giữ tại túi quần nhỏ phía trước bên phải của T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; thu giữ dưới đất ngay cạnh vị T S đứng 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Sau đó, tổ công tác đã dẫn giải T và S cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Niệm Nghĩa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát 16L8-4076; thu giữ của S 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong còn 04 điếu thuốc lá, không có ruột giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen, 01 dao tem trong lắp lưng điện thoại và số tiền 141.000đồng.

Tại Kết luận giám định 496/ KLGĐ-MT ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ tại túi quần nhỏ phía trước bên phải của T là ma túy, có khối lượng 0,19gam là loại Heroine; chất bột màu trắng thu giữ dưới đất ngay cạnh vị T S đứng là ma túy, có khối lượng 0,08 gam là loại Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2022 T điều khiển xe máy đến khu vực nội thành Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi T gặp và rủ S đi cùng, S bảo không có tiền nên T nói là T có 200.000đồng nên S đồng ý đi cùng. T chở S đến ngõ 30 Trần Ng Hãn rồi nhờ một nam giới không quen biết mua hộ 200.000đồng Heroine, người nam giới nhận tiền rồi đi vào trong ngõ, khoảng 05 phút sau ra đưa cho T 01 gói nilon chứa Heroine. Mua xong, T cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi xe ra đường Trần Ng Hãn, khi đến đoạn ngã 3 Đôn thì T nhờ S vào một hiệu thuốc mua bơm kim tiêm và nước cất. Sau đó, T tiếp tục chở S đến bờ kè sông Lạch Tray thì dừng lại, S đứng trên bãi cỏ trông xe; còn T bảo S đưa cho mượn bao thuốc lá và dao tem rồi đi xuống dưới bờ kè lấy tờ giấy bạc trong bao thuốc lá xé làm ba mảnh, sau đó dùng dao tem chia số Heroine làm ba phần, một phần T gói vào mảnh giấy bạc cất trong túi quần nhỏ phía trước bên phải đang mặc để về nhà sử dụng, một phần cho vào bơm kim tiêm pha với nước cất sử dụng, một phần cho vào tờ giấy bạc (chưa gấp lại) để ở bờ kè cùng với bao thuốc lá và dao tem rồi đi lên trên bãi cỏ bảo S xuống sử dụng. S đi xuống chỗ tờ giấy bạc có chứa ma túy, T không biết S có sử dụng ma túy không nhưng khoảng 3-4 phút sau thì S đi lên bảo T đi về; T chở S đến khu vực đường vòng Cầu Niệm thì bị giữ. Khi kiểm tra, T không trực tiếp nhìn

thấy Công an thu giữ gói ma túy ở dưới chân S mà chỉ nghe thấy một đồng chí kiểm tra S nói "sao thả nhanh thế" thì T quay lại và nhìn thấy đồng chí Công an cầm gói ma túy trên tay cho mọi người chứng kiến. Vì thế, T nghĩ gói ma túy đó là của S thả xuống dưới đất bị thu giữ; khi mở gói ma túy ra để kiểm tra thì T thấy gói giấy bạc và số ma túy trong giấy bạc giống với số ma túy mà T để lại cho S tại bờ kè sông Lạch Tray. Mục đích T rủ S cùng đi mua ma túy là để cho vui, nếu S không đi cùng thì T vẫn có thể tự đi mua một mình được. Do S đi cùng nên T cho S một ít Heroine để sử dụng và vì có S trông xe giúp nên T đã đi vào bờ kè để sử dụng ma túy. Trước khi đi mua ma túy và sau khi mua được ma túy, T không bàn bạc gì với S.

Hoàng Văn S khai nhận: T rủ S cùng đi mua ma túy và sau khi mua được thì T đã sử dụng ma túy tại bờ kè sông Lạch Tray. Tại đây, T bảo S xuống bờ kè sử dụng ma túy nhưng do gió to nên S không sử dụng mà đã vo gói giấy bạc chứa Heroine để vào túi áo khoác phía trước bên trái. Khi lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ đã không thu giữ được gì trên người S mà chỉ thu giữ được 01 gói Heroine trong người của T; đến khi về trụ sở cơ quan Công an thì S mới biết còn thu giữ một gói ma túy nữa, nhưng S nghĩ đó là gói ma túy của T, còn gói ma túy của S ở trong túi áo khoác đã bị rơi từ lúc nào không rõ.

Đối với người nam giới mua hộ ma túy cho T vào ngày 24/9/2022 do không xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với việc T cho S 0,08 gam ma túy để sử dụng vào ngày 24/9/2022 nhưng do S chưa sử dụng nên không có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với việc T khai vào ngày 20/9/2022 cho S ma túy để sử dụng tại nhà của T. Do S không thừa nhận và ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 16L8-4076 thu giữ của T, T khai mượn của một người tên là Ng ở thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh, chiếc xe trên có biển kiểm soát là giả; chủ xe tên Trần Thị Phúc, trú tại thôn T, xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng, đã chết từ năm 2015; tại thôn K, xã Q, huyện T, Hải Phòng có nhân khẩu là Phạm Văn Ng nhưng vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Hoàng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn S còn khai nhận: S và T không bàn bạc, thống nhất trong việc đi mua ma túy nhưng khi T rủ đi mua ma túy thì S đã đồng ý. Mặc dù, T trực tiếp giao dịch, trả tiền mua ma túy, S không phải bỏ tiền nhưng S biết việc giao dịch mua bán ma túy của T, biết địa điểm giao dịch, số tiền mua ma túy, loại ma túy mà T mua và S nghĩ sẽ được T cho ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy thì T cầm ở trên tay trái, rồi cả hai cùng nhau đi tìm địa điểm để sử dụng. S đã mua bơm kim tiêm và nước cất cho T, đưa dao tem và vỏ bao thuốc lá để T chia nhỏ ma túy, do T và S sử dụng ma túy bằng hình thức khác nhau nên S trông xe và để ý người qua lại ở khu vực bờ kè sông Lạch Tray cho T sử dụng ma túy trước, khi T sử dụng xong thì S xuống bờ kè sử dụng, S sử dụng ma túy bằng hình thức hít nhưng lúc đó gió to, S không thể sử dụng được nên đã vo gói giấy bạc chứa Heroine để vào túi áo khoác phía trước bên trái rồi đi lên trên bờ kè để đi về nhà. Gói ma túy mà công an thu giữ ở dưới đất có đặc điểm gói bằng giấy bạc vỏ bao thuốc lá, kiểu vo tròn, mặt bạc ở phía bên ngoài, mặt trắng ở phía bên trong, mảnh giấy bạc có hình chữ nhật, kích thước khoảng 4 -5cm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ Ng quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do các bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 04 điếu thuốc lá, 01 dao tem;

Trả lại bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen và 141.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, tại khu vực đầu đường vòng chân cầu Niệm, phường Niệm nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,27g (không phẩy hai bảy gam) Heroine để sử dụng (trong đó thu giữ trong người của T là 0,19gam Heroine, thu giữ của S 0,08gam Heroine). Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với khối lượng ma túy là 0,08g (không phẩy không tám gam) Heroine và tình tiết định tội là bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án. Tuy nhiên, tại Biên bản phạm tội quả tang và lời khai ban đầu của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện việc T và S cùng nhau đi mua ma túy với mục đích để sử dụng chung, khi mua được ma túy thì S biết T cất giữ số ma túy ở trên tay trái, sau đó cả hai đi tìm địa điểm để cùng nhau sử dụng ma túy nên đủ cơ sở xác định S đồng phạm với T trong việc cất giữ khối lượng ma túy là 0,27g (không phẩy hai bảy gam) Heroine để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại xấu đến sức khỏe con người và là Ng nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Heroine là chất ma tuý nằm trong danh mục quản lý của Nhà nước, cấm cất giữ, lưu hành dưới mọi hình thức; nhưng để thỏa mãn nhu cầu của mình, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cất giữ trái phép để sử dụng, tội phạm các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và

quyết tâm phạm tội cao nên cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

- Về vai trò phạm tội của các bị cáo: Bị cáo T là người khởi xướng việc đi mua ma túy, sử dụng phương tiện, lựa chọn địa điểm, trực tiếp giao dịch và bỏ tiền ra mua ma túy; sau khi mua được ma túy, thì T đã sử dụng dụng cụ mà S mang theo để chia nhỏ ma túy rồi cùng nhau sử dụng. Do T và S sử dụng ma túy bằng hình thức khác nhau nên T chia nhỏ ma túy rồi sử dụng trước, còn để lại phần ma túy cho S sử dụng. Bị cáo S giúp sức cho bị cáo T trong việc mua ma túy, đã đi cùng T đến địa điểm mua ma túy, biết việc T cất giữ ma túy, S chuẩn bị dụng cụ để T chia nhỏ ma túy và biết mình sẽ được T chia ma túy cho sử dụng. Vì vậy, vai trò phạm tội của bị cáo T cao hơn vài trò phạm tội của bị cáo S.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo T chưa tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

Bị cáo S không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mặc dù vai trò phạm tội của bị cáo T cao hơn bị cáo S nhưng do S không có tình tiết giảm nhẹ mà lại có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù ngang nhau và trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Do các bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Số ma tuý mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ các bị cáo, sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ;

[9] Đối với 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 04 điếu thuốc lá, 01 dao tem thu giữ của bị cáo S; xét là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen thu giữ của bị cáo S; xét là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S;

[11] Đối với số tiền 141.000đồng thu giữ của bị cáo S; quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì thư số 496MT/PC09; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 04 điếu thuốc lá, 01 dao tem;

Trả lại bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen;

Trả lại bị cáo S số tiền 141.000đ (một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2022 và ủy nhiệm chi ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo T và bị cáo S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo T và bị cáo S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương